TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-ST
Ngày 26-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quốc Huy

Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2018/TLST – HS ngày 07 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXX-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Tr, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 30/3/2108; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

2. Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

**Người làm chứng:*

Anh Phạm Văn H, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2018, Đỗ Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius biển số 14H1 – 3806 (đăng ký mang tên Đỗ Văn Tr) đến nhà Nguyễn Đình V, sinh năm 1984 ở Thôn T, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương rủ V cùng đi mua thuốc Methadone, V đồng ý (do trước đó Tr được 1 người bạn tên là P nhờ mua hộ). Tr và V thống nhất đi mua ma túy loại heroin trước để sử dụng. Tr dùng điện thoại di động Nokia Lumia 525 có thuê bao số 01662821667 gọi điện đến số máy điện thoại 01256562366 của người bạn tên là C (là bạn xã hội với Tr) hỏi mua ma túy, C đồng ý và chỉ dẫn Tr đến xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương để bán ma túy. Sau đó V điều khiển xe mô tô biển số 14H1-3806 chở Tr đi. Trên đường đi V vào một cửa hàng thuốc tân dược mua 01 ống xi lanh và 01 ống nước cất để sử dụng ma túy.

Khi đến bến đò TL thì V đưa cho Tr số tiền 100.000 đồng nhờ Tr mua hộ ma túy để V sử dụng. V và Tr đi đò sang thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khi lên bờ đê, Tr điện thoại cho C đến và đưa cho C số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy, C đưa lại cho Tr 1 gói giấy bạc, bên trong chứa 5 gói giấy nhỏ đều chứa chất ma túy. Tr cầm trên tay rồi cùng V quay lại bến đò TL. Tr đưa cho V 01 gói ma túy V nhờ mua hộ. Đến khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, khi Tr đang đứng đợi đò còn V đang đi ra một bãi đất cao tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác công an huyện K kiểm tra, phát hiện. Khi nhìn thấy lực lượng công an đến, Tr vất 1 gói giấy bạc bên trong chứa 04 gói nhỏ ma túy xuống đất tại vị trí Tr đứng; còn V mở gói giấy chứa ma túy vất xuống đất làm chất ma túy vung ra rơi vãi hết trên nền đất. Lực lượng công an đã thu giữ: Tại vị trí Tr đứng 01 gói giấy bạc bên trong có 04 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (được niêm phong); thu của Tr số tiền 1.100.000 đồng, 01 mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Sirius biển số 14H1-3806, 01 chiếc điện thoại di động Nokia

Lumia 525 trong có lắp sim thuê bao số 01662821667; thu tại vị trí V đứng 01 mảnh giấy kích thước (3,3x3,3)cm, 01 ống xi lanh và 01 ống nước cất; thu của Vũ 01 chiếc điện thoại Sam sung J730G/DS trong có lắp sim.

Tại bản Kết luận giám định số 1705/C54(TT2) ngày 05/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận: 01 gói giấy bạc bên trong có 04 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, là loại Heroin, tổng khối lượng là: 0,167gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,090 gam Heroin cùng vỏ bao gói.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSKM ngày 06/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Đỗ Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị K, vợ của bị cáo Tr xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, biển số 14H1-3806 là tài sản chung của vợ chồng chị và bị cáo Tr. Việc bị cáo Tr sử dụng chiếc xe đi mua ma túy để sử dụng chị không biết. Nay chị đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật trả lại cho chị chiếc xe mô tô trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình V vắng mặt tại phiên tòa có đề nghị xét xử vắng mặt, trong đó xác định chiếc điện thoại Sam sung J730G/DS trong có lắp sim cũng như 01 lọ nước cất, 01 ống xi lanh bị cơ quan điều tra công an huyện K thu giữ là của anh. Nay anh không có nguyện vọng xin lại tài sản là 01 lọ nước cất, 01 ống xi lanh nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị xin lại chiếc điện thoại Sam sung J730G/DS của anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" . Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/3/2018. Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 01 điều 47 Bộ luật hình sự

năm 2015; điểm a,b,c khoản 02, điểm a khoản 03 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 1705/C54(TT2) ngày 05/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn Tr;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 ống xi lanh và 01 ống nước cất thu giữ của Nguyễn Đình V;

Tịch thu cho phát mại 01 điện thoại di động Nokia Lumia 525 trong có lắp sim thuê bao số 0166282667 thu giữ của Đỗ Văn Tr.

Trả lại 01 chiếc điện thoại Sam sung J730G/DS trong có lắp sim cho Nguyễn Đình V;

Trả lại cho chị Nguyễn Thị K và bị cáo Tr chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, biển số 14H1-3806.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 27/3/2018, tại khu vực bến đò TL thuộc thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương, Đỗ Văn Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,167gam ma túy, là loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác công an huyện K kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Đỗ Văn Tr phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xét xử mức án thích đáng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là " người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có bố đẻ là ông Đỗ Văn B và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét, cân nhắc hình phạt cho bị cáo, song cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 1705/C54(TT2) ngày 05/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy;

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn Tr, bị cáo khai trong đó có 1.000.000 đồng P nhờ mua Methadone hộ và 100.000 đồng là tiền P trả tiền công cho bị cáo để đi mua Methadone. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của P, tại phiên tòa bị cáo Tr không xin lại và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật nên cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 ống xi lanh và 01 ống nước cất thu giữ của Nguyễn Đình V.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia Lumia 525 màu đen trong có lắp sim thuê bao số 0166282667 thu giữ của Đỗ Văn Tr là phương tiện bị cáo dùng trong việc liên lạc đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại Sam sung J730G/DS màu đen trong có lắp sim cho Nguyễn Đình V.

- Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius màu đỏ - bạc, biển số 14H1-3806 là không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và xác định là tài sản chung của bị cáo Tr và vợ là chị Nguyễn Thị K nên trả lại cho bị cáo và chị Nguyễn Thị K chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

[5] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Toà án, bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông tên là C sử dụng thuê bao điện thoại số: 01256562366 bán chất ma túy cho Tr. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ thuê bao trên là anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1971, ĐKHK: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, anh L xác định có sử dụng thuê bao trên nhưng đã mất từ năm 2016, anh L không quen biết C và Tr. Tài liệu điều tra không có chứng cứ khác, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Kinh Môn tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên là P nhờ Tr đi mua chất Methadone. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của P, tài liệu điều tra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Kinh Môn không có căn cứ để xử lý đối với Phúc.

Đối với Nguyễn Đình V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 338 ngày 20/8/2018.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm a, c khoản 01 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,b,c khoản 02, điểm a khoản 03 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyếtsố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/3/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 1705/C54(TT2) ngày 05/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn Tr;

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 ống xi lanh và 01 ống nước cất thu giữ của Nguyễn Đình V.

-Tịch thu cho phát mại 01 điện thoại di động Nokia Lumia 525 trong có lắp sim thuê bao số 0166282667 thu giữ của Đỗ Văn Tr sung quỹ nhà nước.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại Sam sung J730G/DS màu đen trong có lắp sim cho Nguyễn Đình V.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị K và bị cáo Tr chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, biển số 14H1-3806.

(Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn Tr phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Tr và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan bà K. Bị cáo Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
-VKSND huyện Kinh Môn;
-VKSND tỉnh Hải Dương;
-Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
-Cơ quan điều tra - Công an huyện Kinh Môn;
-Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương.
-Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
-Lưu: hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy